

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 0

TỜ TRÌNH

Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thi hành quy định tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa “*Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ... xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công với các cơ quan thanh tra, cơ quan hải quan, công an, quản lý thị trường.*”

Ngày 15/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”. Qua hơn 12 năm thực thi Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với nhau, giữa cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với các cơ quan có chức năng kiểm tra ở địa phương. Tuy nhiên, sau 12 năm thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Phạm vi công tác phối hợp chỉ giới hạn trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa quy định đối với công tác phối hợp giữa công tác thanh tra với công tác kiểm tra cũng như công tác kiểm tra giữa các lĩnh vực theo 03 hệ

thống Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra thiếu sự thống nhất, chưa bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm và còn trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan Trung ương với cơ quan địa phương, giữa các cơ quan Trung ương với nhau và giữa các cơ quan địa phương với nhau liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Cụ thể:

Theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản hướng dẫn Luật thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), và tính đến tháng 2/2023 hiện có khoảng hơn 800 QCVN do 14 Bộ chuyên ngành ban hành cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ phân công và thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, theo thống kê sơ bộ có khoảng hơn 70 đầu mối thuộc các Bộ thực hiện thanh tra, kiểm tra. Có những Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực rộng đã ban hành gần 200 QCVN và giao trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện tuân thủ các quy định của QCVN cho khoảng 10 cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ. Như vậy, giao trách nhiệm thanh tra, kiểm tra cho nhiều cơ quan khác nhau nếu không có sự thống nhất và phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì chỉ tính riêng thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với 01 tổ chức, doanh nghiệp có thể sẽ lên đến hàng chục cuộc thanh tra, kiểm tra 01 một năm, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, qua quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đến nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật thuộc và liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới; về phương thức kiểm tra đã có sự thay đổi, như phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ toàn bộ phải thực hiện "tiền kiểm" (kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đạt kết quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, sau đó cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu đáp ứng cho cơ quan hải quan để được nhập khẩu), thì hiện nay phần lớn các hàng hoá nhập khẩu được thực hiện "hậu kiểm" (thông quan trước, kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu sau),... vấn đề này cũng dẫn đến phát sinh những bất cập, vướng mắc.

Hơn nữa, nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Điều 5 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực về điều kiện đối với nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận, và thực tế hiện nay, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành "*Kiểm tra, thanh tra về hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật*", theo đó có công tác kiểm tra, thanh tra về hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thẩm quyền được Luật và Nghị định phân công cho các Bộ, ngành

khi chỉ định các tổ chức này phục vụ quản lý nhà nước trong phạm vi quản lý chất lượng thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành. Đồng thời đối với Luật Đo lường và Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ “*thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đo lường trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công*” (điểm c khoản 1 Điều 55, điểm đ và điểm e Điều 56), tuy nhiên, qua hơn 12 năm thi hành Luật Đo lường giao trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương với các cơ quan khoa học và công nghệ theo thẩm quyền thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đo lường trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công, nhưng đến nay thực tiễn các Bộ, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan đến đo lường thì chưa có cơ chế phối hợp để các Bộ, ngành triển khai có hiệu quả, hiệu lực.

Ngoài ra, hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là các hoạt động có liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành, yêu cầu đáp ứng được các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên, thực hiện đo lường, đánh giá chất lượng phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML). Do đó, việc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng cần có những người có năng lực thuộc các tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (goi chung là tổ chức kỹ thuật) để tham gia, phối hợp trong quá trình triển khai thanh tra, kiểm tra nhà nước, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hơn và đúng với yêu cầu kỹ thuật liên quan.

2. Về đối tượng điều chỉnh

Cùng với việc điều chỉnh về phạm vi như đã nêu tại mục 1 như trên, thì đối tượng điều chỉnh đã được mở rộng cho các cơ quan được giao thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, như Tổng cục, Cục QLCLHH, các Chi cục thuộc các Sở chuyên ngành,... Do đó, việc các cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành và có thẩm quyền xử lý vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, thì đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan này luôn chủ động chủ trì được việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng và thẩm quyền được giao, trường hợp ngoài phạm vi quản lý nhà nước được giao hoặc vượt thẩm quyền xử lý thì khi đó buộc phải có công tác phối hợp với cơ quan liên quan để xử lý.

3. Về yêu cầu thực tiễn

- Về thanh tra, kiểm tra đối với thực thi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Theo quy định điểm k khoản 2 Điều 59, điểm i khoản 1 Điều 60, khoản 5 Điều 61 và từ Điều 64 đến 68 Điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm *kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật*. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 đã quy định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay, mặc dù đã có tập trung vào công tác thanh tra, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, nhưng công tác phối hợp giữa các cơ quan đối với nhiệm vụ này còn chưa cụ thể và chưa có hiệu quả cao, đặc biệt chưa có công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Vấn đề này cũng dẫn đến việc triển khai thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật chưa thực sự bảo đảm hiệu quả, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Về thanh tra, kiểm tra đối với thực thi pháp luật về đo lường

Theo quy định từ Điều 42 đến Điều 49 Luật Đo lường đã giao trách nhiệm cho cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, tuy nhiên thực tế hiện nay công tác thanh tra, kiểm tra giữa địa phương với Trung ương còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, do chưa rõ cơ quan, đơn vị đầu mối rà soát, thống nhất về công tác này, dẫn đến trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, đối tượng thanh tra, không bảo đảm được yêu cầu của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; trường hợp kế hoạch thanh tra trùng lặp, chồng chéo với kế hoạch kiểm tra thì chưa có cơ chế cụ thể để phân định trách nhiệm cũng như phối hợp, trao đổi và xử lý kịp thời.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật về đo lường còn có quy định về “*Kiểm tra đặc thù*” giao Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các biện pháp cần thiết để thực hiện kiểm tra đặc thù, tuy nhiên đến nay chưa có công tác phối hợp về vấn đề này. Hơn nữa, việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND địa phương chưa có công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn ở Trung ương, vấn đề này cũng dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp về phạm vi và đối tượng thanh tra, kiểm tra trong cùng thời kỳ thanh tra, kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Về thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá

+ Một trong những hoạt động quan trọng trong công tác quản lý chất lượng

đó là giám sát thị trường thông qua khảo sát chất lượng, thu thập thông tin, tổng hợp, tích hợp, khai thác, chia sẻ và sử dụng cơ sở thông tin, dữ liệu và cảnh báo các nguy cơ không bảo đảm chất lượng của sản phẩm, hàng hóa. Mặc dù hiện nay, các cơ quan được giao chức năng quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa từ Trung ương đến địa phương đã và đang triển khai, tuy nhiên, với mỗi cơ quan khác nhau theo góc tiếp cận thông tin khác nhau cho công tác quản lý chuyên ngành của ngành, lĩnh vực, địa phương mình đã và đang tiến hành công tác khảo sát chất lượng, thu thập thông tin, tổng hợp, tích hợp, khai thác sử dụng cơ sở thông tin, dữ liệu còn có tính độc lập, cho riêng ngành, lĩnh vực, địa phương mình, thiếu sự chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương mình, và do đó dẫn đến việc các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra có sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung, thiếu sự tập trung, thống nhất.

+ Về phối hợp công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra, đối với kế hoạch thanh tra hằng năm thì theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật từ Nghị định đến Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra đã quy định trách nhiệm cụ thể cũng như trình tự, thủ tục cho cơ quan thực hiện chức năng thanh tra triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, mặc dù đã có sự phân công, phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện phạm vi và nội dung kiểm tra, tuy nhiên tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa cũng như các văn bản quy phạm pháp luật từ Nghị định đến Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật này chưa quy định rõ việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch kiểm tra. Đồng thời, mỗi cơ quan được giao thanh tra, kiểm tra ban hành Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra riêng đối với Bộ, ngành, địa phương mình, thậm chí nhiều Bộ, ngành, địa phương giao cho cơ quan kiểm tra trực thuộc ban hành Kế hoạch kiểm tra riêng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý của chính cơ quan đó. Qua quá trình triển khai thực tiễn đã dẫn đến sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra trong Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra giữa các cơ quan khác nhau ban hành Kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

+ Về phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, như đã phân tích thực trạng trong công tác xây dựng Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra nêu trên, qua thực tiễn triển khai Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra, mỗi cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thường tổ chức thanh tra, kiểm tra mang tính độc lập của cơ quan đó, chưa có công tác phối hợp với các cơ quan khác có liên quan, do đó có nhiều vụ việc mà các cơ quan triển khai kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra thực hiện thanh tra, kiểm tra thực tế đã gặp các vấn đề liên quan đến quản lý nhà của các cơ quan khác, dẫn đến không xử lý kịp thời được lỗi vi phạm pháp luật của các đối tượng thanh tra, kiểm tra không thuộc phạm vi quản lý nhà nước cơ quan thanh tra, kiểm tra đó, mà phải chuyển hồ sơ cho cơ quan thanh tra, kiểm tra liên quan tiến hành

thanh tra, kiểm tra để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Việt Nam: theo Nghị quyết số 19/NQ-CP các năm 2017, 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021, 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các Bộ, ngành đã giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu "hậu kiểm", tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 - 27% hiện nay xuống còn dưới 10%; mặc dù hiện nay đã xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan, nhưng thực tiễn thì một doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh không chỉ một mặt hàng, mà nhiều loại hàng hóa khác nhau thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan kiểm tra nhà nước khác nhau, trong khi cơ chế quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa hiện hay theo hướng cần tăng cường công tác "hậu kiểm" nhằm giảm thiểu rủi ro từ hàng hóa không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường.

+ Đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường, thời gian trước, việc kiểm tra tập trung vào việc khảo sát chất lượng nhằm phát hiện hàng hoá lưu thông vi phạm chất lượng để cảnh báo và thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra nhà nước và xử lý đối với hàng hoá được cảnh báo vi phạm về chất lượng; đến nay, việc khảo sát về chất lượng hàng hoá tuy vẫn tiếp tục được đẩy mạnh, nhưng song song với việc khảo sát thì công tác "hậu kiểm" phải được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là khi hàng hoá được thông quan, nhưng chưa có kết quả kiểm tra về chất lượng, được các doanh nghiệp nhập khẩu chủ động kiểm soát chất lượng và lưu thông, dẫn đến các doanh nghiệp có thể lợi dụng, hoặc thiếu tính nghiêm túc trong việc chấp hành đúng quy định của pháp luật về chất lượng.

Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ¹ các năm 2019, 2020 và 2021, theo tổng hợp số liệu báo cáo công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhận được từ:

(1) các Bộ, ngành: năm 2019, trên 36.255 lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên 160.192 lô sản phẩm, hàng hóa, phát hiện trên 12.670 cơ sở vi phạm (chiếm 34,9% số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 12.669 cơ sở; năm 2020, là 22.811 lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra 160.767 lô sản phẩm, hàng hóa, phát hiện 5.139 cơ sở vi phạm (chiếm 22,5 % số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 5.127 cơ sở; năm 2021, là 47.616 lượt cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, kiểm tra trên 138.500 lô sản phẩm, hàng hóa, phát hiện 4.925 cơ sở vi phạm (chiếm 10,34% số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 4.890 cơ sở;

(2) 53/63 địa phương có gửi báo cáo năm 2019 là trên 215.248 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên 123.418 lô sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra, qua đó phát hiện trên 23.639 cơ sở vi phạm (chiếm 10,9 % số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 22.237 cơ sở; 61/63 địa phương gửi báo cáo năm 2020 là tổng số

¹ Báo cáo số 1265/BKHHCN-TĐC ngày 06/5/2020; Báo cáo số 1114/BKHHCN-TĐC ngày 11/5/2021 và Báo cáo số 1127/BKHHCN-TĐC ngày 20/5/2022.

trên 127.700 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên 942.600 lô sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra, qua đó phát hiện trên 11.677 cơ sở vi phạm (chiếm 9,1% số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 11.677 cơ sở; 59/63 địa phương gửi báo cáo năm 2021 là trên 180.000 cơ sở sản xuất, lưu thông và nhập khẩu, trên 130.000 lô sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra, qua đó phát hiện trên 18.158 cơ sở vi phạm (chiếm 10,08% số cơ sở được kiểm tra) và đã xử lý 14.308 cơ sở.

Mặc dù tỉ lệ số cơ sở vi phạm trên tổng số cơ sở kiểm tra đã có xu hướng giảm dần qua các năm do các Bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, tuy nhiên đây vẫn là tỉ lệ số cơ sở vi phạm rất cao, do đó trong thời gian tới cần tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đồng thời cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ hơn nữa bảo đảm công tác kiểm tra hiệu quả và hiệu lực hơn, phân định rõ trách nhiệm trong việc thanh tra, kiểm tra xử lý đối với hàng hóa không phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn công bố áp dụng của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực với việc điều tra, xử lý hành vi vi phạm sản xuất, kinh doanh trái pháp luật, buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng cấm của lực lượng chuyên trách (công an, quản lý thị trường), tách bạch giữa hàng giả, hàng lậu với hàng không phù hợp QCVN và tiêu chuẩn công bố để làm minh bạch thị trường, rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Ngoài ra, hiện nay một số địa phương đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhưng trong Quyết định phê duyệt kế hoạch đã giao chủ trì Đoàn thanh tra, kiểm tra cho cơ quan không có chức năng thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Vấn đề này dẫn đến trái với các quy định về chức năng, thẩm quyền, đồng thời khi phát hiện vi phạm hành chính sẽ khó khăn trong việc xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Để công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở Trung ương với cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở địa phương được thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo và đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra "khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm" đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong thời gian tới, việc tổng kết, đánh giá thực trạng công tác phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và cung cấp các thông tin về việc triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg là hết sức cần thiết. Trên cơ sở nội dung tổng kết, đánh giá, ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu, phân tích các tồn tại, bất cập và nguyên nhân của các tồn tại bất cập để đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Quản lý thống nhất, bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm trong công tác phối

hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng giữa các cơ quan Trung ương với cơ quan địa phương, giữa các cơ quan Trung ương với nhau và giữa các cơ quan địa phương với nhau.

2. Quan điểm xây dựng dự án/dự thảo Quyết định

Thứ nhất, phù hợp với định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra; bảo đảm tính kế thừa và tính phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.

Thứ hai, sửa đổi những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó tập trung vào các quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong công tác phối hợp về việc thu thập thông tin; lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra; hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thứ ba, các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các bộ, ngành và địa phương, tránh chồng chéo, trùng lặp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị

1.1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến

a) Ngày 13/02/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 254/BKHCN-TĐC gửi các Bộ, ngành, địa phương xin ý kiến về việc tổng kết thi hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

b) Ngày/06/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số .../BKHCN-TĐC gửi các Bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 và các tài liệu kèm theo.

1.2. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương

2. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

a) Dự thảo Quyết định gồm: 04 Điều

b) Dự thảo Quy chế gồm: 05 Chương, 30 Điều

- Chương I: Quy định chung (07 Điều)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Mục đích phối hợp

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

Điều 6. Nội dung phối hợp

Điều 7. Phương thức phối hợp

- Chương II: Phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (06 Điều)

Điều 8. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Điều 9. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều 10. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

Điều 12. Thời hạn trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin

- Chương III: phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (03 Điều)

Điều 13. Trách nhiệm Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 15. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chương IV: Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (13 Điều)

Điều 16. Phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong công tác thanh tra

Điều 17. Phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra với cơ quan kiểm tra nhà nước

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà

nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều 22. Phối hợp trong công tác tổ chức kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Điều 23. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất

Điều 24. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu

Điều 25. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

Điều 26. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Điều 27. Kết luận, tổ chức thi hành kết luận

Điều 28. Tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh chính sách
- Chương V: Tổ chức thực hiện

Điều 29. Kinh phí phối hợp thanh tra, kiểm tra

Điều 30. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Nội dung chính của dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 gồm:

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

1. Về phạm vi điều chỉnh

Ý kiến thứ nhất: Đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010, không chỉ phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đồng thời phải bao quát toàn bộ hoạt động được quy định tại 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; cần bổ sung phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra nhằm giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra.

Lý do: Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Điều 5 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa cần thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực về điều kiện đối với nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận, như vậy công tác thanh tra, kiểm tra cần phải bảo đảm tính toàn diện theo quy định của 03 Luật Tiêu chuẩn và quy

chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Ý kiến thứ hai: Đề nghị chỉ quy định phạm vi điều chỉnh như Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg

Lý do: tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa chỉ giao xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Dự thảo Quy chế hiện nay xây dựng theo ý kiến thứ nhất.

2. Về quy định phối hợp trong công tác thanh tra

Ý kiến thứ nhất: Đề nghị nội dung quy định về phối hợp trong công tác thanh tra theo hướng nguyên tắc và thực hiện theo pháp luật về thanh tra. Đối với trường hợp thanh tra có sự trùng lặp, chồng chéo với kiểm tra thì điều chỉnh theo hướng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra triển khai, ưu tiên cơ quan cấp trên triển khai khi trùng nội dung, đối tượng với cơ quan cấp dưới.

Lý do: Pháp luật về thanh tra đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền và xử lý chồng chéo trong công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thanh tra. Do đó, tại dự thảo Quy chế phối hợp này chỉ nên quy định về nguyên tắc đối với công tác thanh tra. Đối với việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm tra, giữa cơ quan kiểm tra với nhau thì cần quy định chi tiết, cụ thể để bảo đảm khả thi.

Ý kiến thứ hai: Đề nghị nội dung quy định về phối hợp không quy định việc phối hợp của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Quy chế này.

Lý do: Việc phối hợp của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra với cơ quan khác đã được điều chỉnh tại văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra.

Dự thảo Quy chế hiện nay xây dựng theo ý kiến thứ nhất.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định